TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **278/**2017/HSST
Ngày: 06/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Đức Minh
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng
- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 279/2017/HSST ngày 17/10/2017 đối với bị cáo:

NGÔ DUY T - sinh năm: 1989; HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Ngô Văn V (sinh năm 1953) và bà: Vũ Thị H (sinh năm 1957); gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ 4; TATS: Theo danh chỉ bản số 478 ngày 31/8/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Về bị hại: Chị Vũ Thị T , sinh năm 1996
HKTT: xã H, huyện G, Nam Định
Chỗ ở: Số x, ngõ n tổ b, phường Đức Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị H , sinh năm 1957

HKTT: Khu D, Hà Đông, Hà Nội
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Hữu Đ , sinh năm 1987

HKTT: Số A, tổ V, phường Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Duy T có quan hệ tình cảm với chị Vũ Thị T sinh năm 1996, HKTT: Hồng Thuận, Giao Thủy, Nam Định. Khoảng 23h30' ngày 17/7/2017, T đến phòng trọ của chị T ở số 7 ngõ 36, tổ 22, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội chơi và ngủ qua đêm tại đây. Đến khoảng 8h sáng ngày 18/7/2017, khi ngủ dậy, lợi dụng lúc chị T đi vào nhà vệ sinh, T đã mở tủ quần áo của chị T lấy trộm số tiền là 9.100.000 đồng sau đó cất vào túi quần rồi cùng chị T đi làm. Ngày 19/7/2017, T mang 9.000.000 đồng trộm cắp được về đưa cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị H , còn 100.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đến tối ngày 27/7/2017, T đến và ngủ tại phòng trọ của chị T . Khoảng 8h30' sáng ngày 28/7/2017, lợi dụng lúc chị T đang ngủ say, T đã lấy trộm 01 chiếc Ipad mini 2 loại 16 GB vỏ mầu xám chị T để ở đầu giường. Sau đó T mang chiếc Ipad đến cửa hàng sửa chữa điện thoại Gia Huy mobile ở số 203, A1, tổ 27, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội cầm cố cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Hữu Đ dược 3.000.000đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/8/2017, chị Vũ Thị T đã làm đơn trình báo đến công an phường Đức Giang, quận Long Biên về việc bị mất trộm tài sản.

Cơ quan công an đã triệu tập Ngô Duy T đên làm việc. Tại cơ quan điều tra Ngô Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên.

Theo kết luận định giá số 104 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 Ipad mini 2, 16 GB mầu xám đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng. Như vậy tổng số tài sản mà T trộm cắp của chị T là 13.100.000 đồng

Hiện nay chị T đã nhận lại 9.000.000 đồng và 01 Ipad minni 2 màu xám. Chị T không yêu cầu T phải bồi thường số tiền còn thiếu là 100.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 284/CT- VKS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Ngô Duy T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Ngô Duy T đã đủ yếu tố cấu T tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 điều 48, Điều 60, Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 8 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 đến 20 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Buộc bị cáo phải truy nộp 100.000 đồng tiền thu lời bất chính.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: ngày 18/7/2017, tại nhà trọ của chị Vũ Thị T ở số 7, ngõ 36, tổ 22, phường Đức

Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội, Ngô Duy T đã có hành vi lén lút trộm cắp 9.100.000đồng của chị T để trong tủ quần áo. Ngày 28/7/2017 cũng tại địa chỉ trên, lợi dụng lúc chị T đang ngủ, T đã lấy trộm 01 chiếc Ipad mini 2 loại 16 GB vỏ màu xám trị giá 4.000.000 đồng chị T để ở đầu giường ngủ. Tổng trị giá tài sản là 13.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Ngô Duy T có đầy đủ dấu hiệu cấu T tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản của chị T vào ngày 18/7/2017 và ngày 28/7/2017 vì vậy căn cứ vào BLHS năm 1999 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc loại tội ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hiện nay đang đi làm tại Công ty TNHH NTK Quốc tế (AEON SPA). Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 46 BLHS.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy lẽ ra cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi lương hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét mở l□ợng khoan hồng để bị cáo đ□ợc cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về phần dân sự: Chị Vũ Thị T đã nhận lại 9.000.000 đồng và 01 Ipad mini 2 màu xám. Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi th□ờng số tiền còn thiếu là 100.000 đồng. Ngoài ra chị T không còn yêu cầu bồi th□ờng gì về phần dân sự nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về hành vi cầm cố tài sản của Ngyễn Hữu Đ: tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận đã cầm cố chiếc Ipad mini của T với giá 3.000.000 đồng. Đ không nhận thức được tài sản đó do T trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an chiếc Ipad mini 2 để phục vụ điều tra. Ngày 12/8/2017, bà Vũ Thị H đã hoàn trả Đ số tiền 3.000.000 đồng, Đ đã nhận lại và không có ý kiến gì về dân sự.

Bà Vũ Thị H khai ngày 19/7/2017, T đưa cho bà số tiền 9.000.000 đồng để chữa bệnh, bà không biết nguồn gốc số tiền đó do T phạm tội mà có. Bà đã tự nguyện nộp tại 9.000.000 đồng cho Cơ quan công an.

Đối Nguyễn Hữu Đ , Vũ Thị H do không nhận thức được đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có cơ sở.

Bị cáo phải truy nộp 100.000 đồng tiền thu lời bất chính

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Duy T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 60, Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 01/2013/ NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Xử phạt bị cáo Ngô Duy T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về dân sự: Không.

Buộc bị cáo Ngô Duy T phải truy nộp số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng là tiền thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mai Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***

Nơi nhận:
- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mai Hoa

Nơi nhận:
- *TAND TP HN;*
- *Công an Q.LB;*
- *Viện kiểm sát ND Q.LB;*
- *Thi hành án dân sự Q.LB;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *L- u hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*
- *Bị cáo.*

XỬ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Mai Hoa